

THÁI THUỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 155

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: Năm 2000

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Chư vị đồng học, chào mọi người! Pháp sư Ngô Đạo gửi cho tôi một tin nhắn, có đồng tu từ Đại học Khoa học Công nghệ Nam Kinh muốn hỏi: Gần đây có người truyền bá “bổn nguyện niệm Phật” không y theo ba kinh Tịnh độ, chỉ cần tin thì có thể được vãng sanh, không cần phát nguyện, cũng không cần niệm Phật, khiến những đồng học chưa thâm nhập Tịnh tông sau khi nghe xong thì nghi hoặc chông chênh, cung thỉnh Sư phụ từ bi khai thị.

Đây thật sự là một vấn đề rất nghiêm túc, vấn đề này nếu như giải thích lệch lạc thì sẽ hướng dẫn sai lầm rất nhiều đồng tu, khiến bỏ lỡ cơ hội niệm Phật vãng sanh ngay trong đời này. Người truyền bá những lời này phải chịu trách nhiệm nhân quả, Phật nói trong kinh là nhất định đọa địa ngục A-tỳ. “Bổn nguyện niệm Phật” không sai, nhưng họ đã hoàn toàn giải thích sai ý nghĩa. Phật trước khi nhập diệt hiểu rất rõ ràng, rất tường tận đối với tình hình xã hội hiện nay của chúng ta, đoạn kinh văn “Thanh tịnh minh hối” trong hội Lăng-nghiêm, mọi người cũng đều đọc qua, Phật nói “tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”. Những gì trong kinh nói chính là thời đại hiện nay của chúng ta, pháp nhược ma cường, chúng sanh nhận giả, không nhận thật; nghe gạ, không nghe khuyên. Đồng học Tịnh tông chúng ta nhất định phải học tập theo Phật, Phật có tâm nhãn nại chờ đợi những người này. Cho nên, tôi cảm thấy trong đồng học chúng ta có rất nhiều người còn nhiệt tâm hơn cả Phật, nóng lòng muốn độ tất cả chúng sanh này về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế nhưng quay đầu nghiêm túc phản tỉnh lại xem bản thân có thể vãng sanh hay không? Bản thân chưa thể được độ mà muốn độ người khác, điều này Phật thường nói trong kinh là “không có chuyện này”. Mọi người thường nghe câu nói, đều nghe quen tai rồi: “Phật không độ người không có duyên.” Chúng ta phải hiểu được, họ không có duyên với Phật, không có duyên tức là không tin, không tin tưởng những gì trong ba kinh nói, không thể y giáo phụng hành, muốn nghe theo người khác nói những lời này thì đó chính là không có duyên với Phật, cuộc đời này của họ nhất định không thể thành tựu.

Nói về bốn nguyên, bốn nguyên là gì? Là 48 nguyên, sau khi Tịnh tông của chúng ta thành lập chính là y cứ vào bốn nguyên niệm Phật. Thời khóa sáng của chúng ta, khóa tụng của Tịnh tông là khóa sáng tụng 48 nguyên, khóa tối là sám trừ nghiệp chướng, nghiệp chướng nếu không sám trừ thì nhất định không thể vắng sanh. Pháp môn này tuy nói là mang nghiệp vắng sanh, xưa nay tổ sư đại đức đã nói rất nhiều rồi: “Chỉ mang nghiệp cũ, không mang đang tạo”, những nghiệp bạn hiện nay đang tạo thì không thể mang đi được, mang là mang theo quá khứ. Quá khứ đã sai, không vấn đề gì, ngày nay sửa đổi trở lại, gọi là “không bàn quá khứ, chỉ bàn hiện tại”, đây là nguyên tắc nguyên lý của mang nghiệp vắng sanh. Hiện nay vẫn còn muốn tạo nghiệp thì không thể vắng sanh, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Nói về bốn nguyên, có người nói bốn nguyên chính là nguyên thứ 18. Thế nhưng người thông thường chưa có thâm giải nghĩa thú, trong nguyên thứ 18 đã hàm nhiếp viên mãn 47 nguyên còn lại, 47 nguyên này mà thiếu đi một nguyên thì nguyên thứ 18 sẽ không viên mãn. Vị đại đức truyền bá “bốn nguyên niệm Phật” này liệu có hiểu đạo lý này hay không? Bất cứ nguyên nào trong 48 nguyên đều hàm nhiếp viên mãn 47 nguyên kia, nguyên nào cũng như vậy. Chúng ta tuy rằng chưa giảng xong kinh Hoa Nghiêm nhưng mọi người cũng đã nghe không ít. Kinh Hoa Nghiêm nói “một tức là nhiều, nhiều tức là một, một nhiều không hai”, “một tức tất cả, tất cả tức một”, họ hiểu được không? “Bốn nguyên niệm Phật” là “một tức tất cả”, cho nên công đức của bốn nguyên rất thù thắng. Tuyệt đối không phải nói chỉ y theo nguyên thứ 18 mà không cần 47 nguyên còn lại, nếu vậy thì nguyên thứ 18 cũng tan vỡ rồi. Nguyên thứ 18 là gì? Nguyên thứ 18 là cương lĩnh chung của 47 nguyên còn lại. Đây là ma thuyết pháp, không phải Phật thuyết pháp.

Trước khi diệt độ, Thế Tôn dạy chúng ta dựa vào “tứ y pháp”, điều đầu tiên trong tứ y pháp là “y pháp, bất y nhân”. Pháp là gì? Bộ kinh đầu tiên của Tịnh tông là kinh Vô Lượng Thọ. Đại sư Huệ Viễn thời Đông Tấn ở Lô Sơn xây dựng đạo tràng niệm Phật đầu tiên, gọi là “Niệm Phật đường Đông Lâm”, đồng tu chí đồng đạo hợp có 123 người, thời đó kinh điển Tịnh tông chỉ có một bộ là kinh Vô Lượng Thọ, còn những kinh khác vẫn chưa được dịch ra. Đạo tràng của Viễn công ở Lô Sơn có nhiều người như vậy chỉ y cứ vào kinh Vô Lượng Thọ, 123 người này đều được vắng sanh rất ôn hòa, đạo tràng này trang nghiêm thù thắng không gì bằng. Chúng ta phải đi theo con đường của người xưa, kế thừa người xưa, người thời nay đều biết vào cuối thời Thanh đầu thời Dân quốc có lão pháp

sư Ấn Quang, đó là Đại Thế Chí Bồ-tát ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hóa thân tái lai. Tuy rằng chúng ta chưa gặp lão pháp sư nhưng Văn Sao của ngài lưu truyền ở thế gian, chúng ta tỉ mỉ mà đọc tụng, y giáo phụng hành. Con đường hôm nay chúng ta đi là kế thừa từ đại sư Ấn Quang, thầy của chúng tôi, lão cư sĩ Lý Bình Nam là học trò của đại sư Ấn Quang, thầy cả đời phụng hành giáo huấn của thầy mình. Tôi thân cận thầy mười năm, thầy không dám nhận thân phận người thầy, mà thầy giới thiệu cho tôi một vị thầy khác, vị thầy đó là ai? Đó chính là thầy của thầy, là đại sư Ấn Quang. Do đây có thể biết, người chân thật có đức hạnh, có học vấn sẽ rất khiêm tốn. Thầy dạy tôi phải hết lòng phát tâm đọc tụng Văn Sao, y giáo phụng hành, như vậy chính là đệ tử của đại sư Ấn Quang.

Tôi khuyên bảo đồng tu khắp mọi nơi dựa vào kinh Vô Lượng Thọ, trực tiếp làm đệ tử của Di-đà. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập kinh Vô Lượng Thọ, nếu ngài không phải là A-di-đà Phật tái lai thì cũng nhất định là Quán Thế Âm Bồ-tát tái lai. Nếu như không phải là Phật tái lai thì bộ kinh này nhất định không thể hội tập hoàn mỹ đến như vậy. Chúng ta biết vào thời Tống có cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần đầu tiên, Ngụy Mặc Thâm vào thời nhà Thanh hội tập lần thứ hai, nhưng đều không viên mãn, đó đều là đại đức trong nhà Phật chúng ta. Thời kỳ mạt pháp đích thực có sự cần thiết của việc hội tập nên cảm động Phật Bồ-tát thị hiện, các bạn không tin nhưng tôi tin; tin thì sẽ được lợi ích. Y theo giáo huấn của bản kinh này tu hành, người vãng sanh có tướng lành hiếm có, mười mấy năm gần đây chúng tôi thấy được rất nhiều, còn nghe nói thì lại càng nhiều hơn. Bạn không tin tưởng mà nghe lời của người khác, vậy thì còn có cách nào đây! Thời đại hiện nay là dân chủ, tự do, mở cửa, không ai có thể can thiệp ai, vậy chỉ còn xem duyên phận của chúng ta với Phật và A-di-đà Phật là sâu hay cạn mà thôi.

Chúng ta đọc bản hội tập của lão cư sĩ Hạ, không cần thiết phải hỏi lão cư sĩ Hạ là người như thế nào, không cần thiết, mà hãy xem bản hội tập của ngài có như pháp hay không? Lòng tin của chúng ta xây dựng từ đây, không phải là mê tín, không phải là mù quáng. Cho nên, tôi mang năm bản dịch gốc của kinh Vô Lượng Thọ và bốn bản hội tập và tiết hiệu in thành một quyển, tôi đặt tên sách là “Tịnh độ ngũ kinh đọc bốn”, trước sau đã in khoảng hai mươi đến ba mươi ngàn quyển rồi, các đồng tu đều đã thấy qua. Bạn có thể tự mình xem, tự mình so sánh, để bạn từ chỗ này mà xây dựng lòng tin kiên định; sau đó bạn lại tỉ mỉ quan sát người niệm Phật vãng sanh, người y theo “bốn nguyện niệm Phật” có được mấy người vãng sanh, có tướng lành như thế nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ nói được rất rõ ràng, điều kiện cơ bản của “Tam bối vãng sanh” là “phát tâm Bồ-đề,

nhất hướng chuyên niệm”, đâu có chuyện không phát nguyện mà có thể vãng sanh, không có đạo lý này! Không phát nguyện mà niệm Phật, người xưa từng nói: cho dù một ngày niệm một trăm ngàn câu Phật hiệu mà không phát nguyện thì “hết bể cỏ hòng cũng uống công”, vì sao vậy? Vì bạn không muốn vãng sanh.

Cầu nguyện vãng sanh, buông xuống vạn duyên, tâm này chính là tâm Bồ-đề. Đại sư Ngẫu Ích trong Yếu Giải nói với chúng ta, nếu chúng ta vãng sanh muốn nâng cao phẩm vị thì bạn nhất định phải tâm như tâm Phật, nguyện như nguyện Phật, hạnh đồng hạnh Phật, vậy thì phẩm vị của bạn mới cao được. Nếu tâm không giống A-di-đà Phật, nguyện cũng không giống A-di-đà Phật, hành vi cũng không giống A-di-đà Phật thì tuy bạn vãng sanh nhưng phẩm vị rất thấp, huống hồ bạn căn bản không thể vãng sanh! Chúng ta cần phải nhớ thật kỹ, trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, phu nhân Vi-đề-hy cầu sanh Tịnh độ, bà thỉnh giáo với Thích-ca Mâu-ni Phật cần phải tu học như thế nào mới có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc? Thích-ca Mâu-ni Phật trước khi giảng giải cho bà phương pháp tu học thì nói rõ cho bà “tịnh nghiệp tam phước” trước, điều này rõ ràng nói cho chúng ta biết đây là “chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật”. Hay nói cách khác, Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai, hết thảy những người tu hành thành Phật đều là xây dựng trên nền tảng này. Nếu như không có nền tảng này thì cho dù dụng công tu hành như thế nào cũng không thể thành tựu, việc này giống như xây nhà vậy, đây là đất đai, nền móng. Hai câu đầu tiên trong nền tảng này là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng”, người Trung Quốc chúng ta gọi là “hiếu thân tôn sư”, đây là nền tảng. Mỗi một người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là đại hiếu tử, đều là học trò tốt nhất của thầy, trong kinh Vô Lượng Thọ có câu “đệ tử bậc nhất của Như Lai”. Đâu có cách nói như ở đây? Đây là hoàn toàn sai lầm. Người có đầu óc tỉnh táo một chút đều có thể phân biệt được, nếu như ngay đến điều này cũng không thể phân biệt thì Phật mà chúng ta học là học uổng rồi, bạn nghe kinh nhiều năm như vậy cũng là nghe uổng rồi.

“Tịnh nghiệp tam phước” chính là Phật hạnh, là hành vi của chư Phật Như Lai, thực tiễn vào trong đời sống chính là tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, thập nguyện, đây là hành trì của Phật, chúng ta đã làm được chưa? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, tôi thường khuyên các đồng tu cần phải đối chiếu với năm khoa mục này. Nếu như tương ưng thì hạnh của bạn là chánh hạnh, nếu không tương ưng thì hạnh của bạn là tà hạnh, tà hạnh không thể vãng sanh. Cho nên các đồng học Tịnh tông, chúng tôi đều viết năm khoa mục này trong quy tắc tu hành của chúng ta. Chúng tôi đã làm một cuốn sổ nhỏ, chúng ta trong đời sống hằng

ngày, trong việc làm xử sự đối người tiếp vật nhất định phải tuân thủ nguyên tắc, nhất định không thể làm trái. Nếu như làm trái thì niệm Phật phát nguyện vẫn không thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì nguyện đó của bạn là giả, là rỗng không, không phù hợp với thực tế. Khi chúng ta phát nguyện hồi hướng, bạn lấy cái gì để hồi hướng? Là miệng nói suông để hồi hướng, không tính, bạn phải có thực tế để lấy ra hồi hướng, thực tế là gì? Thực tế là tu hành chứng quả, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, đây là công đức tu hành chân thật của chính mình, ta dùng cái này để hồi hướng. Ngày nay bạn không phát nguyện, cũng không niệm Phật thì bạn làm thế nào để vãng sanh? Các đồng học Tịnh tông nghe xong thì nghi vấn trùng trùng, những người này vô tri, ngu muội, là kẻ đáng thương xót.

Giống như năm xưa cư sĩ Trần Kiện Dân ở Mỹ tuyên bố trên thế giới là mang nghiệp không thể vãng sanh, khiến cho người niệm Phật trên toàn thế giới hoang mang lo lắng, đó là ma, không phải Phật. Khi tôi đến Mỹ, ngay cả cư sĩ lớn tuổi như Chu Tuyên Đức mà tín tâm cũng bị dao động. Tôi đến Los Angeles, ông đón tôi ở sân bay, vừa gặp mặt liền hỏi tôi: “Pháp sư à, hiện nay có người nói mang nghiệp không thể vãng sanh, phải tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh, phải làm sao đây?” Khi đó tôi liền nói với ông: “Không vãng sanh thì thôi!” Ông nghe tôi nói như vậy thì vô cùng ngỡ ngàng. Tôi thấy dáng vẻ của ông như vậy, ngay người ra ở đó mà không nói được câu nào, tôi liền nói với ông: “Nếu như không mang nghiệp thì thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một mình A-di-đà Phật, cô độc lẻ loi một mình, vậy ông đến đó làm gì?” Ông vẫn nghe không hiểu, tôi lại nói với ông: “Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đẳng giác Bồ-tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó có gọi là mang nghiệp hay không?” Ông mới tỉnh ngộ ra. Quán Âm, Thế Chí đều mang nghiệp, nếu không mang nghiệp thì chỉ có một mình A-di-đà Phật. Trong kinh không nói mang nghiệp vãng sanh, tôi hỏi: “Trong kinh có nói về bốn cõi, ba bậc, chín phẩm hay không?” Ông nói: “Có!” Nếu như không mang nghiệp thì mọi người đều bình đẳng, đâu có ba bậc chín phẩm như vậy? Đây chính là Phật dạy chúng ta “y nghĩa, bất y ngữ”, tuy Phật không nói câu “mang nghiệp vãng sanh” này, nhưng nói với bạn về “bốn cõi, ba bậc, chín phẩm”, vậy thì ý nghĩa mang nghiệp đã viên mãn rồi. Nếu bạn mang theo nghiệp nhiều thì phẩm vị của bạn thấp, bạn mang theo nghiệp ít thì phẩm vị của bạn cao, đâu có đạo lý không thể mang nghiệp. Người học Phật phải khai trí tuệ, làm sao có thể nghe vài ba câu của người khác mà khiến cho tín tâm dao động, mê hoặc điên đảo, bạn nói xem người này có đáng thương

hay không? Niệm Phật đã niệm cả đời, bảy, tám mươi tuổi rồi, nghe tin đồn nhảm của người khác mà tín tâm vẫn bị dao động, thật quá đáng thương.

Cho nên, Phật dạy chúng ta “y pháp, bất y nhân”, pháp là kinh điển, ngày nay kinh điển của Tịnh tông là năm kinh một luận. “Y nghĩa, bất y ngữ”, phải hiểu rõ ý nghĩa của nó, “bổn nguyện niệm Phật” có sai không? Không sai. Cái gì là bổn nguyện? Năm kinh một luận là bổn nguyện, 48 nguyện là bổn nguyện của A-di-đà Phật, thế nên không thể rút lấy một câu nào đó ở trong đây, điều này không thể được. Nếu như trong đây rút lấy một câu bất kỳ thì bạn cần phải hiểu được một tức là nhiều, một câu chính là toàn bộ của năm kinh một luận, điều này thì được. Bạn có công phu này thì được, nhưng nếu không có công phu này vậy hãy ngoan ngoãn thật thà học tập theo trình tự thì bạn mới có thể thành tựu. Phàm là không như pháp, giải lệch lạc ý nghĩa của “bổn nguyện niệm Phật” thì đều là ma, ma sợ bạn một đời này thành tựu nên nhanh chóng kéo bạn trở lại để đưa bạn vào địa ngục A-tỳ, như vậy họ mới vui vẻ.

Chư vị đồng học, chào mọi người! Vào cuối thời nhà Thanh, đầu thời Dân quốc, đại sư Ấn Quang xuất hiện ở thế gian này, chúng ta tỉ mỉ quan sát thì thấy lão nhân gia ngài đích thực là đến cứu vãn kiếp nạn của thế gian này. Cả cuộc đời hoằng pháp truyền đạo của mình, ngài đặc biệt đề xuất cho chúng ta Liễu Phàm Tứ Huấn, Cẩm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Trong những năm gần đây chúng tôi tiếp tục kế thừa giáo huấn của tổ sư, hết lòng nỗ lực đang tuyên dương nên người biết đến rất nhiều, đối với An Sĩ Toàn Thư thì người biết đến ít hơn một chút, đây là do cư sĩ Chu An Sĩ biên tập vào thời tiền Thanh. Bộ sách này tổng cộng có bốn loại, sách thứ nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, nội dung của sách này tương đồng với Cẩm Ứng Thiên, đều là nói đạo lý và sự thật của quả báo thiện ác. Sách thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư, chuyên khuyên bảo hết thảy chúng sanh giới sát phóng sanh; sách thứ ba là Dục Hải Hồi Cuồng, nội dung là khuyên bảo hết thảy chúng sanh đoạn trừ dâm dục; sách cuối cùng là Chỉ Quy Tịnh độ. Đây là nội dung của An Sĩ Toàn Thư, trong bộ sách này của ngài, chú giải của Âm Chất Văn chiếm phân nửa bộ sách, phân lượng rất lớn. Văn tự của Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, ít hơn so với Cẩm Ứng Thiên, Cẩm Ứng Thiên có hơn 1.300 chữ. Đây là tổ sư đối với thời đại này, thời gian và địa điểm này, chúng ta ngày nay nói đến địa điểm thì địa điểm này chính là địa cầu này, chúng ta sinh sống trên địa cầu này, vào thời đại hiện nay thì đây chính là tiêu chuẩn của thiện ác.

Trước tiên chúng ta cần xây dựng lòng tin trên nền tảng nhân quả, những việc gặp phải trong cuộc đời của mỗi người, cát hung họa phúc, vinh hoa phú

quý đều không phải là ngẫu nhiên; trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói cho chúng ta biết là đã định trước trong số mệnh. Ai đã định trước cho bạn? Chính mình định trước cho mình, không phải người khác, nhân mà bạn tạo ra từ đời trước thì đời này bạn đến thọ nhận quả báo mà thôi, đây là điều mà Phật thường nói với chúng ta trong kinh luận: “Đời người trả nghiệp.” Liễu Phàm Tứ Huấn chính là nói về đạo lý lớn của những nhân quả này. Con người có đời trước, có đời sau, tuyệt đối không phải nói người chết rồi là hết, không còn gì nữa, nếu được thế thì tốt quá, chúng ta không cần phải tu học nữa rồi. Nhưng tình hình trên thực tế là khi chết rồi sẽ rất khủng khiếp, vấn đề này mới nghiêm trọng, sau khi chết rồi thì đời sau của bạn sẽ thế nào? Tình hình đời sau thế nào thì hiện nay dùng khoa học kỹ thuật để tìm hiểu cũng có rất nhiều bằng chứng.

Trước đây khi tôi ở Mỹ xem được một số báo cáo thu thập về việc chuyển thế của người Mỹ, cũng thu thập được rất nhiều thông tin, ấn phẩm cũng rất nhiều và đều đã trải qua kiểm chứng, đích thực đã chứng minh những gì mà nhà Phật và tôn giáo Ấn Độ giáo nói về luân hồi là có thật. Chứng cứ của họ đại khái khoảng sáu mươi đến bảy mươi phần trăm là dùng phương pháp thôi miên. Hiện nay có khoảng mười ngàn trường hợp từ trong trạng thái thôi miên nói ra đời trước của họ, đời trước nữa của họ, và còn có thể suy đoán đến đời thứ ba, đời thứ tư, đời thứ năm trước đó, sau đó đi kiểm chứng. Sau khi kiểm chứng xong thì có người đích thực từ trong cõi người đến đầu thai, có người từ đường súc sanh đến đầu thai, có một số người thì chúng ta ở thế gian này không tìm thấy chứng cứ, theo phán đoán có khả năng là người hành tinh khác đến đầu thai, đều có! Tôi xem được một phần bản dịch, tôi sưu tập được không ít những tài liệu này ở Mỹ nhưng không có mang về, hiện nay những tài liệu này đã được vận chuyển về rồi nhưng tôi cũng không biết là để ở đâu. Lần này tôi có cơ hội đến nước Mỹ, tôi sẽ nhờ họ sưu tập lại cho tôi những tài liệu như vậy diễn ra trong thời gian gần đây, sẽ tương đối phong phú. Cho nên chúng ta phải khẳng định, con người thật sự có quá khứ.

Có lẽ mỗi một đồng tu chúng ta đều có kinh nghiệm. Các bạn ra bên ngoài du lịch, tham quan một khu vực nào đó ở nước ngoài thì đột nhiên nhìn thấy địa phương này, trong thoáng qua có chút cảm thấy rằng địa phương này rất quen, thế nhưng quả thật bạn xưa nay chưa từng đến đây. Xưa nay chưa từng đến thì tại sao bạn thấy quen thuộc? Bởi đời trước bạn đã từng sống ở đó, đã từng sinh hoạt ở đó. Mười mấy năm trước, khi tôi mới đến thành phố Dallas nước Mỹ, cư sĩ Thái Văn Hùng ở Dallas kể cho tôi một câu chuyện, ông tin tưởng và khẳng định ông

có đời trước. Ông kể, khi ông mới đến nước Mỹ, cư trú ở San Francisco, có một hôm ông cùng vài người bạn đi chơi rồi bị lạc đường. Khi lái xe đến một thị trấn nhỏ, ông đột nhiên cảm thấy thị trấn nhỏ này rất quen, đường xá của thị trấn, cách đi lại như thế nào, có những kiến trúc gì, khi ông chưa vào thị trấn nhỏ này thì trong đầu ông liền có những ấn tượng này. Khi vừa vào thị trấn thì quả nhiên không sai, ông đều có thể chỉ ra được, thế nhưng ông xưa nay quả thực chưa từng đến thị trấn này. Ông hỏi tôi chuyện này, tôi nói có khả năng đời trước ông là người trong thị trấn này, ông đã từng sống ở đó. Có đời trước, có đời này thì nhất định có đời sau.

Trong kinh, Phật thường khuyên bảo chúng ta: “Thế gian vô thường, cõi nước mong manh.” Hai câu nói này là lời chân thật, lời cảnh tỉnh chân thật, nếu như chúng ta thể hội được, chúng ta đời này nên dùng tâm thái như thế nào để làm người, vậy thì bạn mới có thể nắm được phương hướng chính xác. Đời người ở thế gian vô cùng ngắn ngủi, tôi đã 74 tuổi rồi, chết được rồi, “đời người bảy mươi xưa nay hiếm”, tôi không nghĩ sống tiếp tục thế nào, mà tôi nghĩ tương lai chết rồi thì tiếp theo thế nào, suy nghĩ sau khi chết rồi sẽ làm sao, nếu như chỉ nghĩ đến trước mắt, trước mắt quá ngắn ngủi, tầm nhìn quá nông cạn. Cho nên, chỉ cần có cơ duyên thì nhất định phải nắm lấy, phục vụ cho xã hội, phục vụ cho chúng sanh, làm nhiều việc tốt. Thế nào là việc tốt? Lợi ích cho xã hội, lợi ích chúng sanh là việc tốt, nếu niệm niệm nghĩ đến lợi ích bản thân thì là việc ác. Nếu như bản thân tranh lấy danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần thì là việc ác! Phật dạy chúng ta buông xuống, buông xuống tự tư tự lợi, Phật dạy chúng ta nhắc lên, nhắc lên là phục vụ cho chúng sanh, tạo phước cho chúng sanh. Trong kinh Kim Cang gọi là “lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện”, lìa tự tư tự lợi, tạo phước cho xã hội, cho chúng sanh, đây là công đức chân thật, lợi ích chân thật, chúng ta cần phải hết lòng nỗ lực mà làm. Con người nếu có thể phát tâm chân thành thì phước báo của công đức tu trong một ngày như trong kinh thường nói: mấy mươi kiếp đều hưởng không hết. Chúng ta tin tưởng lời của Phật, ngài không nói dối, không phải là nói những lời này để khuyến dụ chúng ta, mê hoặc chúng ta, không phải vậy, mỗi một câu nói của Phật đều là lời chân thật. Cùng một đạo lý như vậy, nếu bạn dùng tâm cực ác tạo một ngày ác nghiệp thì ở địa ngục A-tỳ cũng là bấy nhiêu kiếp không thể ra khỏi. Cát hung họa phước thường luôn ở trong một niệm, việc làm rất ngắn ngủi nhưng quả báo bất luận là thiện hay ác đều không thể nghĩ bàn.

Cho nên dụng ý mà Ấn tổ đề xướng ba loại sách này, chúng ta cần phải hiểu rõ, phải tường tận, đây là lão nhân gia ngài hết lòng khuyên bảo, dạy bảo

chúng ta không tạo ác nghiệp, không đọa tam đồ, trước tiên phải nắm lấy được phước báo nhân thiên, từ nền tảng này nâng cao lên mới là tu học của Phật pháp. Cho nên “đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện”, đây là giáo huấn của Phật đối với người thế gian, người thế gian không có tầm nhìn cao xa, không có chí hướng rộng lớn, vẫn không muốn thoát khỏi tam giới. Hưởng phước trong tam giới lục đạo nhất định phải biết “đoạn ác tu thiện”, phải biết được cái gì là ác, cái gì là thiện. Vậy bắt đầu tu từ đâu? Bắt đầu tu từ khởi tâm động niệm, khi ý niệm vừa sanh khởi thì liền biết được ý niệm này là niệm thiện hay là niệm ác. Nếu như ý niệm này thiện thì phải khiến nó tiếp tục lớn mạnh, nếu như ý niệm này ác thì phải nhanh chóng dừng lại, tu hành là hạ công phu ngay chỗ này, ý niệm trở thành hành vi thì không kịp nữa rồi.

Sự tu học của Phật pháp so với điều này cao hơn một tầng, đó là “chuyển mê thành ngộ”. Phật nói với chúng ta: Tam giới lục đạo đều là mê, chưa giác ngộ! Sau khi ngộ rồi liền vượt qua lục đạo, vượt qua tam giới, đây là điều đáng quý nhất. Thời gian chúng ta ở trong tam giới lục đạo quá lâu rồi, vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp không thể thoát khỏi. Từ trong Phật pháp mà nói thì chúng ta trong đời quá khứ đều đã từng tu hành trong Phật pháp, đã từng nỗ lực tu học nhưng vì sao không thể thoát khỏi? Vì chưa khai ngộ, vẫn say đắm hưởng thụ ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng ở trong lục đạo, mà không biết được cái tai họa này, không chịu buông xuống triệt để nên chúng ta mới không có cách gì thoát khỏi. Nếu thật sự thông đạt sáng tỏ, giác ngộ rồi, vạn duyên buông xuống, không những không tham ái pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng không tham ái, vậy bạn mới có thể vượt qua. Vượt qua điều gì? Vượt qua tự tư tự lợi, vượt qua tham sân si mạn, vượt qua đúng sai ta người, đây là đã vượt qua tam giới lục đạo.

Trong Phật pháp thường nói “chuyển phàm thành thánh”, Phật nói sự việc này không khó, ai ai cũng có thể làm được, khó ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn không chịu quay đầu, bạn không chịu buông xuống, khó ở chỗ này. Nếu quả nhiên chịu quay đầu, quả nhiên chịu buông xuống thì không cần thời gian cả đời, chúng ta thấy Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm, thấy Long nữ trong hội Pháp Hoa, đều là thành tựu trong thời gian rất ngắn, đây là xem thấy từ trong kinh. Nếu cho rằng kinh chưa hẳn là thật thì trong lịch sử Trung Quốc quả thật có những người như thế, như vậy không phải là giả rồi. Pháp sư Huệ Năng thời nhà Đường mà mọi nhà đều biết, là tổ thứ sáu của Thiền tông, ngài 24 tuổi khai ngộ, làm sao mà khai ngộ? Ngài buông xuống hết thân tâm thế giới. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn truyền y bát cho ngài, khi đó ngài mới 24 tuổi, đã thật sự tường tận, đã triệt để

sáng tỏ, ngài liền hoan hỷ buông xuống, từ đó về sau không bị ô nhiễm nữa. Sau khi buông xuống thì tâm của ngài chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi mà chúng ta nói đến, đây là chân tâm, chứ không phải học mà có, rất tự nhiên liền lưu lộ, liền hiện tiền. Chúng ta ngày nay nắm loại tâm này không thể hiện tiền là do bị vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại. Không phải không có, mà là có đầy đủ viên mãn, cùng với hết thảy chư Phật Như Lai không hai không khác.

Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này. Người khác trong thời gian rất ngắn, chúng ta thì một đời thành tựu, thời gian một đời đã là quá dài rồi. Ngài có thể làm được thì tại sao ta không làm được? Chúng ta phải hết lòng phản tỉnh từ điểm này, phải suy xét, phải quan sát, thấy người hiền muốn sao cho bằng. Các ngài có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được, ta hôm nay không làm được chính là do ta chưa hoàn toàn buông xuống, buông xuống thì làm được ngay. Sự việc này người khác không giúp được, chư Phật Bồ-tát từ bi hơn nữa cũng không thể giúp bạn buông xuống phiền não, bạn cần phải tự mình giác ngộ, tự mình buông xuống. Cho nên Phật pháp nói độ chúng sanh, trên thực tế là chúng sanh tự độ chính mình, không phải người khác độ bạn, người khác chỉ làm tăng thượng duyên cho bạn mà thôi, trên thực tế thì công phu phải do chính mình làm, không liên quan gì với bất kỳ người nào. Pháp thế xuất thế gian, tóm lại mà nói đều là tự làm tự chịu, bạn tạo ra nhân thế nào thì bạn sẽ được quả báo như thế ấy, nghiệp nhân quả báo tơ hào đều không sai. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.